

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-PT

Ngày 27 - 7 - 2023

V/v ly hôn, chia tài sản chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 14/2023/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, nuôi con và tranh chấp tài sản khi ly hôn

Do bản án số 77/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh NĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 6, xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh NĐ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 6, xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh NĐ.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Mạnh H là nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Hà, bà Thêu có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 03-12-1996 tại UBND xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh NĐ trên cơ sở

tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh ND. Quá trình chung sống, mặc dù đã có 03 con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Ngoài ra, trong sinh hoạt hàng ngày, bà Thêu thường có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng ông Hà nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn giữa ông Hà, bà Thêu đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông Hà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Thêu.

Về con chung: Ông Hà, bà Thêu có ba con chung gồm: Cháu Nguyễn Hồng Thu, sinh ngày 18-10-1997; cháu Nguyễn Tiến An, sinh ngày 14-8-1999; cháu Nguyễn Thanh Ngọc, sinh ngày 09-11-2010. Hiện nay, cháu Thu đã xây dựng gia đình ở riêng; cháu An đã học xong đại học; cháu Ngọc đang ở cùng bà Thêu. Cháu Thu, cháu An đã trưởng thành nên ông Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Ngọc có nguyện vọng ở với bà Thêu nên đề nghị Tòa án giao cháu Ngọc cho bà Thêu tiếp tục nuôi dưỡng. Do sắp hết tuổi lao động nên ông Hà đề nghị Tòa án không buộc ông phải cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho bà Thêu.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tạo lập được khối tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 112, tờ số 13 (sau đây viết tắt là thửa đất số 112) xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh ND diện tích 162m² đất ở, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) tên hộ ông Nguyễn Mạnh H và các công trình, tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà mái bằng 1 tum; bếp ngói, đại fibroximang, tường rào quanh thổ, cổng.

Ông Hà đề nghị phân chia tài sản như sau: Về quyền sử dụng đất: Kể từ khi được giao đất để sử dụng đến nay, vợ chồng ông Hà, bà Thêu không có tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào nên ông Hà không yêu cầu giải quyết tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề; đề nghị chia đôi thổ đất từ đông sang tây, ông Hà nhận sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích đất phía Nam giáp ngõ, bà Thêu sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích đất phía Bắc giáp trường mầm non; giao ông Hà, bà Thêu sở hữu các tài sản trên phần đất được chia và có trách nhiệm thanh toán chênh lệch chia tài sản cho nhau.

Riêng 01 đại tôn trước nhà và toàn bộ các mặt hàng tạp hóa bà Thêu đang kinh doanh hình thành từ tài sản bà Thêu được tặng cho riêng nên ông Hà xác định là tài sản riêng của bà Thêu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên ông Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 05/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị T có lời khai phù hợp với lời khai của ông Hà về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà Thêu trình bày do ông Hà tính tình không ổn định, thường xuyên chửi bới, nhieếc móc vợ con vô cớ nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ngoài ra, thời

gian làm việc ở nhà, ông Hà có những lời nói, hành vi cản trở công việc bán hàng tạp hóa của bà Thêu; bà Thêu đã nhiều lần phải nhờ địa phương can thiệp. Mặc dù vậy, bà Thêu vẫn tìm mọi biện pháp khắc phục để lo cho các con. Nay các con đã lớn, việc duy trì cuộc sống chung ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của tất cả các thành viên trong gia đình, ảnh hưởng đến an ninh trật tự thôn xóm và những người xung quanh nên bà Thêu nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của ông Hà.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như ông Hà đã trình bày. Hiện nay, cháu Thu đã trưởng thành, xây dựng gia đình ở riêng; cháu An đã đến tuổi thành niên nhưng chưa tốt nghiệp đại học, hiện bà Thêu còn đang phải nuôi ăn học. Bà Thêu nhận tiếp tục nuôi dưỡng cháu An, cháu Ngọc cho đến khi các con chung trưởng thành, lao động tự lập, không yêu cầu ông Hà cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Thêu công nhận vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất như ông Hà trình bày. Mặc dù hiện trạng sử dụng đất chưa phù hợp hồ sơ địa chính nhưng bà Thêu và các hộ liên kề đều không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do nghề nghiệp, thu nhập chính của bà Thêu từ trước đến nay từ kinh doanh mặt hàng tạp hóa tại nhà đất chung vợ chồng. Bà Thêu hiện đang nuôi hai con ăn học trong đó có một con chưa thành niên, cần có chỗ ở ổn định để tiếp tục đi học. Vì vậy, bà Thêu đề nghị được giao sử dụng, sở hữu toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng và nhận có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho ông Hà. 01 đại tôn trước nhà mái bằng và toàn bộ các mặt hàng tạp hóa bà Thêu đang kinh doanh là tài sản riêng của bà Thêu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Hà, bà Thêu không vay nợ chung nên bà Thêu không yêu cầu Tòa án xem xét.

Kết quả xem xét thẩm định, định giá: Hiện trạng ông Hà, bà Thêu đang sử dụng 263m² đất, trong đó diện tích thuộc thửa 112 tờ bản đồ số 13 là 162m² đất, diện tích đất thuộc thửa 231 tờ bản đồ 13 (do Ủy ban xã Hải Ninh quản lý) là 101m². Trên đất ông Hà bà Thêu xây dựng nhà mái bằng 01 tầng, lán đại sang phần sang đất do Ủy ban xã Hải Ninh quản lý.

Kết quả định giá 01m² trị giá 9.000.000đ. Tài sản trên đất nhà mái bằng 149.480.000đ, bếp lợp ngói 16.157.000đ, đại proximang hết khấu hao, định giá bằng không, tường rào 8.000.000đ, cổng 2.100.000đ trị giá 175.737.000đ

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 77/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh ND đã quyết định. Căn cứ các Điều 33, 43, 46, 51, 55, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung cháu Nguyễn Tiến An, sinh ngày 14-8-1999 và cháu Nguyễn Thanh Ngọc, sinh ngày 09-11-2010 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hà không phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho bà Thêu; các bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Do con chung hiện đang ở cùng ông Hà, bà Thêu nên ông Hà có nghĩa vụ giao con chung cho bà Thêu nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung:

Chia bà Thêu được quyền sử dụng đất diện tích 162m² đất ở thuộc thửa số 112, tờ bản đồ số 13 xã Hải Ninh, GCNQSDĐ số SS262732 do UBND huyện cấp ngày 24-10-2000, tên người sử dụng hộ ông Nguyễn Mạnh H và quyền sở hữu các công trình, tài sản xây dựng trên thửa đất này gồm: Nhà mái bằng 1 tum, bếp ngói, đại Fiproximang, tường rào quanh thổ, cổng có tổng giá trị 1.655.137.000đ. Bà Thêu phải thanh toán trả cho ông Hà số tiền chênh lệch chia tài sản bằng 827.568.000đ. Ông Hà có nghĩa vụ bàn giao bản gốc GCNQSDĐ số S262732 do UBND huyện cấp ngày 24-10-2000, tên hộ ông Nguyễn Mạnh H và bàn giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho bà Thêu sở hữu, sử dụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định, định giá và quyền kháng cáo của các bản án.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 ông Nguyễn Mạnh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm chia cho ông được sử dụng $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng tại thửa 112 xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh ND.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hà giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông.

Chị Thêu giữ nguyên đơn khởi kiện và trình bày không nhất trí với kháng cáo của ông Hà.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hà đề nghị Hội đồng xét xử chia hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa số 112 tờ bản đồ số 13 tại xã Hải Ninh cho bà Thêu, ông Hà; theo đó chia cho bà Thêu phần đất đã xây dựng công trình kiên cố và chia cho ông Hà phần đất ở phía Nam thửa đất 112. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H:

[1] Ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 03-12-1996 tại UBND xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh ND là hôn nhân hợp pháp.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Hà và bà Thêu đều xác định quyền sử dụng 162m² đất ở tại thửa số 112 tờ bản đồ số 13 xã Hải Ninh, huyện HH, tỉnh ND đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Mạnh H và các công trình, tài sản xây dựng trên đất gồm: 01 nhà mái bằng 1 tum, bếp lợp ngói, đại fibroximang, tường rào quanh thổ, cổng. Đối với đại tôn trước nhà mái bằng và toàn bộ hàng tạp hóa ông Hà, bà Thêu đều thống nhất là tài sản thuộc sở hữu riêng của bà Thêu.

[3] Cấp sơ thẩm đã chia cho ông Hà và bà Thêu mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng đất là 729.000.000đ; tài sản trên đất gồm nhà mái bằng, bếp, cổng, tường bao (đại tôn hết khấu hao) có trị giá 175.737.000đ, chia cho ông Hà, bà Thêu mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ là 87.868.500đ là phù hợp. Tổng giá trị tài sản bà Thêu, ông Hà mỗi người được hưởng là 816.868.500đ

[4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bà Thêu đều trình bày từ trước đến nay, ông Hà và bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự, bà bán hàng tạp hóa, ông Hà đã cản trở khách mua hàng nên bà đề nghị Tòa án giao toàn bộ thửa đất 112 cho một bên sử dụng; do sau khi ly hôn bà phải nuôi dưỡng 01 con chung đã thành niên nhưng chưa tự lập được và 01 con chung chưa thành niên, nên cần phải có chỗ ở ổn định để nuôi dưỡng hai con. Ngoài ra, từ trước đến nay, nghề nghiệp chính của bà là bán hàng tạp hóa tại nhà, đây là nguồn thu nhập chính để bà trang trải cuộc sống và nuôi các con ăn học; còn ông Hà quê ở xã Trung Đông huyện Trục Ninh vẫn có đất đai ở đó, do vậy bà đề nghị Hội đồng xét xử giao toàn bộ nhà đất cho bà sử dụng, bà có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho ông Hà.

[5] Ông Hà trình bày: Ông là người đứng lên mua đất tại thửa 112, hiện nay ông không có chỗ ở, bà Thêu trình bày ông có đất ở xã Trung Đông nhưng là đất ruộng ông đề nghị Hội đồng xét xử chia cho ông 81m² đất.

[6] Xét thấy, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2000, hồ sơ địa chính và kết quả thẩm định tại chỗ, thì ông Hà, bà Thêu được sử dụng hợp pháp 162m² tại thửa đất 112 có chiều cạnh phía Đông giáp đường Quốc lộ 21 dài 6,4m, nhưng thực tế khi sử dụng đất ông Hà, bà Thêu đã sử dụng đất lấn sang phần đất thuộc sự quản lý của UBND xã Hải Ninh chiều cạnh phía Đông giáp đường Quốc lộ 21 là 2,7m. Do vậy, ông Hà cho rằng thửa đất 112 có chiều cạnh phía Đông giáp đường Quốc lộ 21 là 9m là không có căn cứ.

[7] Quá trình sử dụng đất, ông Hà, bà Thêu đã xây nhà mái bằng 01 tầng, lán đại, bếp lợp ngói lấn sang phần đất Ủy ban. Để bảo đảm tối đa giá trị công trình xây dựng trên đất và quyền lợi cho các đương sự, Hội đồng xét xử chia cho ông Hà 78 m² đất trị giá là 9.000.000đ x 78m² = 702.000.000đ; ông Hà được sở hữu tài sản trên đất gồm, một phần bếp (giáp đất ông Phong) trị giá 8.000.000đ,

cổng trị giá 2.100.000đ, tường rào trị giá 8.000.000đ. Tổng là 720.100.000đ. Ông Hà được nhận chênh lệch tài sản từ bà Thêu là 96.768.500đ.

[8] Diện tích đất chia cho ông Hà có vị trí phía Nam giáp đường và phía Bắc giáp đất chia cho bà Thêu, phía Tây giáp đất ông Phong, phía Đông giáp đường quốc lộ 21. Chiều dài các cạnh có sơ đồ kèm theo bản án.

[9] Chia cho bà Thêu 84m² đất trị giá 9.000.000đ x 84m² = 756.000.000đ và được sở hữu tài sản trên đất gồm, 01 nhà mái bằng 01 tầng trị giá 149.480.000đ, một phần bếp có trị giá 8.157.000đ, đại lợp proximang đã hết khấu hao. Tổng là 913.637.000đ.

[10] Diện tích đất chia cho bà Thêu có vị trí phía Bắc giáp đất Ủy ban, phía Nam giáp đất chia cho ông Hà, phía Tây giáp đất ông Phong, phía Đông giáp đường Quốc lộ 21. Chiều dài các cạnh có sơ đồ kèm theo bản án.

[11] Bà Thêu phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho ông Hà là 96.768.500đ.

[12] Đối với công trình xây dựng giao cho bà Thuê sở hữu, nhưng các công trình này xây dựng lấn sang đất của Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh; do Ủy ban xã Hải Ninh chưa có kế hoạch sử dụng đối với diện tích lấn này nên Ủy ban xã chưa có yêu cầu giải quyết do vậy cấp sơ thẩm không giải quyết là có căn cứ.

[13] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Hà, nhưng tại trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đã thay đổi nội dung hộ ông Nguyễn Văn Hà thành hộ ông Nguyễn Mạnh H.

[14] Từ phân tích trên Hội đồng xét xử, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hà.

[15] Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Hà không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[16] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 33, 43, 46, 59, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H. Sửa bản án sơ thẩm về chia tài sản chung bằng hiện vật.

2. Về tài sản chung: Chia cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng 84m²

đất ở thuộc thửa 112, tờ bản đồ số 13 xã Hải Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24-10-2000, tên người sử dụng hộ ông Nguyễn Văn Hà (Nguyễn Mạnh H) và quyền sở hữu 01 nhà mái bằng 01 tum, một phần bếp ngói, đại proximang (hết khẩu hao), tường rào, có tổng giá trị 913.637.000đ.

Có vị trí: Phía Bắc giáp đất Ủy ban xã Hải Ninh được nối từ điểm 3 đến điểm 6; phía Tây giáp đất ông Phong được nối từ điểm 6 đến điểm 8; phía Nam giáp đất chia cho ông Hà được nối từ điểm 8 đến điểm 7; phía Đông giáp đường Quốc lộ 21 được nối từ điểm 7 đến điểm 3. Có sơ đồ kèm theo bản án.

Bà Thêu phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho ông Hà là 96.768.500đ.

Chia cho ông Nguyễn Mạnh H được quyền sử dụng 78m² đất ở thuộc thửa 112, tờ bản đồ số 13 xã Hải Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24-10-2000, tên người sử dụng hộ ông Nguyễn Văn Hà (Nguyễn Mạnh H) và quyền sở hữu tài sản trên đất gồm một phần bếp ngói, tường rào, cổng có giá trị là 720.100.000đ.

Có vị trí: Phía Bắc giáp đất bà Thêu được nối từ điểm 7 đến điểm 8; phía Tây giáp đất ông Phong được nối từ điểm 5 đến điểm 8; phía Nam giáp đường được nối từ điểm 5 đến điểm 4; phía Đông giáp đường Quốc lộ 21 được nối từ điểm 4 đến điểm 7. Có sơ đồ kèm theo bản án.

Ông Hà được nhận chênh lệch tài sản từ bà Thêu là 96.768.500đ.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Ông Hà có nghĩa vụ bàn giao bản chính GCNQSDĐ ngày 24-10-2000, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Hà (Nguyễn Mạnh H) cho bà Thêu để bà Thêu liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án. Sau khi hoàn tất thủ tục về đăng ký biến động bà Thêu có trách nhiệm giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà.

Các đương sự phải có trách nhiệm, nghĩa vụ bàn giao quyền sử dụng đất, tài sản xây dựng trên đất cho nhau theo quyết định của bản án.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hà không phải nộp hoàn lại cho ông Hà số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ tại biên lai số 0006634 ngày 10 -4- 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH.

6. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án số 77/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh ND.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh ND;
- TAND huyện HH;
- Chi cục THADS huyện HH;
- UBND thị trấn TL;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu